

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 43/2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định quản lý, phân cấp quản lý hoạt động sản xuất,
cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TTBXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4763/TTr-SXD ngày 11 tháng 05 năm 2026, Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý, phân cấp quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, phân cấp quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Quyết định này thay thế: Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) ban hành Quy định về quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hòa Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý, phân cấp quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu (gọi chung là UBND cấp xã); doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến việc thực hiện Quyết định này.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT, CUNG CẤP VÀ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động cấp nước

1. Nhà nước thống nhất quản lý về hoạt động cấp nước, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước, trong đó có xét đến việc hỗ trợ cấp nước cho người nghèo, các khu vực đặc biệt khó khăn. Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương ưu tiên quỹ đất cho việc xây dựng các công trình cấp nước dựa trên nhu cầu thực tế và yêu cầu phát triển từng giai đoạn theo quy hoạch cấp nước đã được phê duyệt.

2. Việc khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Ưu tiên khai thác nguồn nước để cấp nước cho mục đích sinh hoạt của cộng đồng. Trường hợp nguồn nước hạn chế do điều kiện tự nhiên hoặc hạn hán kéo dài, thiên tai, chiến tranh, việc cung cấp nguồn nước thô cho cấp nước sinh hoạt được ưu tiên hàng đầu.

3. Nhà nước có trách nhiệm định hướng phát triển hoạt động cấp nước nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng; đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức cá nhân tham gia phát triển và bảo vệ hoạt động cấp nước.

4. Mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động cấp nước phải tuân theo phương án phân vùng cấp nước của tỉnh đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước và tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước và tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Sở Xây dựng quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước và tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước tại đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước và tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước tại nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn hành chính do mình quản lý trừ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý trong vùng cấp nước có sự tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý của các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước về cấp nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo phân cấp tại Quy định này;

b) Theo dõi, đơn đốc việc triển khai nội dung quy hoạch cấp nước thuộc phạm vi quản lý theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt;

c) Phối hợp với các đơn vị cung cấp nước xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước chính và vị trí các công trình đầu mối cấp nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

đ) Thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành cấp nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định phương án giá nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn trên địa bàn tỉnh.

g) Tổng hợp, báo cáo hằng năm và đột xuất về tình hình hoạt động cấp nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện quản lý nhà nước về cấp nước nông thôn theo phân cấp tại Quy định này;

b) Theo dõi, đơn đốc việc triển khai nội dung quy hoạch cấp nước thuộc phạm vi quản lý theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt;

d) Phối hợp với các đơn vị cung cấp nước xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước chính và vị trí các công trình đầu mối cấp nước nông thôn;

đ) Thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành cấp nước nông thôn;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định phương án giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

g) Tổng hợp, báo cáo hằng năm và đột xuất tình hình hoạt động cấp nước nông thôn về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh

a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung đơn vị cấp nước bán qua đồng hồ tổng cho chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp để phục vụ nhu cầu cấp nước trong phạm vi dự án đảm bảo về chất lượng, lưu lượng;

b) Yêu cầu các đơn vị cấp nước sạch cho khu công nghiệp phải đảm bảo cấp nước an toàn cho các doanh nghiệp, các đối tượng khác có liên quan trong phạm vi cấp nước;

c) Tổng hợp, cập nhật và cung cấp bản đồ hiện trạng mạng lưới cấp nước của các đơn vị cấp nước thuộc phạm vi quản lý cho Sở Xây dựng theo định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu;

d) Báo cáo các nội dung liên quan về quản lý cấp nước trong phạm vi các khu công nghiệp về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư để phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với phân cấp nhiệm vụ chi và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

5. Sở Y tế

a) Hướng dẫn, phổ biến áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định của ngành y tế liên quan đến các hoạt động cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra và giám sát chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn theo quy định của Bộ Y tế; kết quả kiểm tra gửi các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi, giám sát;

c) Tổng hợp, đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng nước sạch của các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng quý và đột xuất khi có yêu cầu.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước với tất cả các đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý theo đúng quy định tại Điều 31 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP;

b) Phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hằng năm và dài hạn trên địa bàn quản lý theo Điều 33 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;

c) Chủ trì kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính về cấp nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ hành lang an toàn đường ống, công trình cấp nước

đ) Tổ chức quản lý, bảo vệ quỹ đất đã được xác định phục vụ cho các công trình cấp nước và đã được Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

e) Tổng hợp, cập nhật và cung cấp bản đồ hiện trạng mạng lưới cấp nước của các đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 6. Đơn vị cấp nước

1. Chịu trách nhiệm phát triển hoạt động cấp nước bền vững trên cơ sở khai thác tối đa mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch với chất lượng bảo đảm, dịch vụ văn minh, hiệu quả cho người dân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2. Bảo đảm nguồn nước cung cấp liên tục và đúng tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh cho nhu cầu sử dụng của khách hàng (trừ trường hợp bất khả kháng). Trường hợp có sự cố dẫn đến cung cấp không đảm bảo thì đơn vị cấp nước phải khắc phục kịp thời, bồi thường thiệt hại cho khách hàng (nếu có) và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu gây ảnh hưởng tới sức khỏe khách hàng.

3. Lập Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký kết theo quy định.

4. Lập và trình Ủy ban nhân dân cấp xã đã ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với mình phê duyệt Kế hoạch phát triển cấp nước hằng năm và dài hạn trong vùng phục vụ của đơn vị theo đúng quy định tại Điều 33 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

5. Lấy ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc ký Hợp đồng dịch vụ cấp nước giữa đơn vị cấp nước bán buôn và đơn vị cấp nước bán lẻ.

6. Lấy ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc chuyển nhượng một phần hay toàn bộ quyền kinh doanh dịch vụ cấp nước cho các tổ chức, cá nhân khác.

7. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên rà soát các khu vực chưa có hoặc thiếu nước sạch; thực hiện đầu tư mạng lưới đường ống cấp nước trên cơ sở xác định nhu cầu thực tế của người dân.

8. Triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước tuân thủ các quy định về sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch và các quy định khác có liên quan của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

9. Lập phương án giá nước sạch theo từng vùng phục vụ cấp nước đã được xác định, thống nhất với Bên ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, gửi Sở Xây dựng thẩm định (đối với nước sạch đô thị), Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định (đối với nước sạch nông thôn) trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

10. Xây dựng, thường xuyên cập nhật và cung cấp bản đồ hiện trạng mạng lưới cấp nước do đơn vị quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo định kỳ trước ngày 01 tháng 6 và 01 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 7. Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước

1. Đối với các khu dân cư hiện trạng: Đơn vị cấp nước phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã theo định kỳ hàng năm rà soát các khu vực chưa có nước sạch để lập kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên cơ sở xác định nhu cầu thực tế của người dân.

2. Đối với khu dân cư mới, khu đô thị mới, khu chung cư, trung tâm thương mại, dịch vụ: Chủ đầu tư có trách nhiệm đầu tư mạng lưới cấp nước trong phạm vi dự án theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và thực hiện đấu nối vào mạng lưới cấp nước của địa phương để bàn giao cho đơn vị cấp nước quản lý, vận hành (trừ trường hợp được tự phép sản xuất và cung cấp nước sạch).

3. Đối với khu công nghiệp: Đơn vị cấp nước có trách nhiệm cung cấp nước cho khu công nghiệp thông qua đồng hồ tổng. Chủ đầu tư có trách nhiệm đầu tư mạng lưới cấp nước và quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước, phân phối đến từng doanh nghiệp trong ranh giới khu công nghiệp. Chất lượng nước, giá nước do chủ đầu tư thỏa thuận với đơn vị cấp nước.

4. Các hoạt động thiết kế, lựa chọn nhà thầu, thi công, giám sát, nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng phải tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm triển khai và hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.